

TÀU SÚP LÊ BA... [1]

Mặc Nhân

Thầy tôi, quê tận Châu Đốc, ra trường Sư phạm Sài Gòn vào năm 1939, được bổ về dạy tại trường Nam Tiểu học Mỹ Tho, lúc bấy giờ gọi là Groupe Scolaire de Mỹ Tho [2]. Ngày Thầy nhậm chức, Thầy đi tàu từ Châu Đốc đến Mỹ Tho. Đến Mỹ Tho, tàu đậu tại cầu tàu mang tên là Cầu Tàu Lục Tỉnh [3] vì nơi đây là bến trung chuyển khách lữ hành từ Sài Gòn đến Mỹ Tho bằng xe lửa [4], để rồi về lục tỉnh tức các tỉnh miền tây bây giờ, bằng tàu.

Ga xe lửa chiếm thửa đất công viên Lạc Hồng ngày nay, còn bến tàu, có hai bến tàu, một ở tại dốc Cầu Quay và một ngoài vàm sông Bảo Định [5] đổ ra sông Cửu Long, gần tượng Thủ Khoa Huân bây giờ. Bến tàu hoạt động 24/24, bao giờ cũng tấp nập, huyền ảo. Ngày thì nhộn nhịp, ồn ào, đêm về lại là một cảnh sinh hoạt mang tính sông nước thơ mộng. Ánh trăng bàng bạc, mặt nước sông Cửu Long bao phủ bởi một lớp khói sương mỏng lung, hòa quyện với từng đợt khói tàu huyền hoặc, những bóng đèn xanh đỏ trên các con thuyền lui tới, tạo nên một cảnh sinh hoạt về đêm mờ ảo.

Mặt nước sông nhấp nhô gợn sóng, từng đoàn ghe thuyền thương hồ [6] chở hàng hóa gạo lúa, chuối dứa, khoai đậu... chen chúc, chiếc vào kinh, chiếc ra vàm, chiếc tìm chỗ đậu. Lù lù những chiếc tàu sà lúp [7] đang cập bến hoặc đang kéo còi inh ỏi để tìm đường ra sông. Trong cảnh bon chen sông nước đó, luồng lách nhanh nhẹn những chiếc xuồng ba lá mong manh và những chiếc tam bản chèo lái dọt [8] sau này mới có chèo đôi [9] của những cô bán vàm [10].

Trong khung cảnh nhộn nhịp, xuôi ngược nhưng nhịp nhàng, vắng vắng, lạnh lót, bỗng trăm tiếng hò [10] của những cô gái bán vàm, từ những chiếc xuồng con, những chiếc tam bản, trên đó là những nồi chè, trà bánh lọt, mâm bánh da lợn, bánh qui, bánh ít, bánh tét, nồi cháo cá, cháo gà... để bán cho khách lữ hành và kẻ thương hồ xuôi ngược, trên dòng sông huyết mạch của đất Nam kỳ Lục Tỉnh.

Trên những con thuyền, những chiếc xuồng duyên dáng mấp mô đó, từ bếp lò than đỏ rực của nồi chè, song cháo hát ra những tia sáng đủ để nhận ra những gương mặt khả ái, tròn trịa của các cô gái bán vàm, trắng màu hoa bưởi, má núng đồng tiền, vành môi đầy đặn, đôi mắt đen huyền sâu thẳm, để lộ *bờ vai trần thê* vì chiếc khăn rằn che không đủ kín. Đây một vẻ đẹp, một vẻ đẹp mộc mạc, thùy mị, tinh khôi, hiện thực chỉ có được nơi những cô gái bán vàm ở vùng sông nước Cửu Long, ở vàm sông Bảo Định, ở vàm Kỳ Hôn [12], ở Bến Tàu Lục Tỉnh Mỹ Tho ngày xưa.

Thầy tôi, trên đường nhậm chức từ Châu Đốc đã đến Cầu Tàu Lục Tỉnh Mỹ Tho bằng tàu sà lúp [13] của công ty *Nguyễn Văn Kiệu*, còn gọi là *Tàu Ông Kiệu*, đúng 10 giờ đêm. Tay ôm cặp da, tay cầm nón nỉ. Thầy lần mò bước từng bước một xuồng tàu, để đặt bước chân đầu tiên lên đầu *đường mé sông Galliéni* [14] tức là đường Trung Trắc bây giờ. Bỗng có tiếng:

- Thầy Hai [15] ơi! Ân giùm em một chén chè bột bán-đậu xanh-nước dứa-đường cát nóng hổi đi Thầy Hai.

Thầy tôi nhìn quanh để tìm kiếm, vì tiếng mời gọi thanh thoá giữa đêm khuya. Thì lại được nghe thêm ba tiếng sao mà mát lòng mát dạ, từ dưới chiếc xuồng đang cập bên bờ bực thạch [16] ven sông:

- Em đây nè!

Thầy tôi không cưỡng được bụng đang đói, càng không cưỡng được khi nhìn thấy cô gái bán vàm, ngược đôi mắt long lanh nhìn mình và nở nụ cười, như một đóa hồng đang độ mãn khai, nửa như van lơn, nửa như kích động. Ôi! cái duyên dáng của cô gái

bán vòm Cầu Tàu Lục Tỉnh Mỹ Tho đã cướp mắt hồn vía của Thầy tôi, ngay khi Thầy vừa đặt bước chân lên mảnh đất *gạo trắng nước trong, trai lành gái thảo* này.

Thầy được cô gái bán vòm nắm tay diu xuống chiếc xuồng định mệnh. Thầy tôi gọi một chén chè thượng-đậu xanh-bột bán-nước dừa- đường cát. Chưa chi Thầy tôi đã đánh mất tư cách nhà mô phạm rồi, hay vì vẻ đẹp của cô bán chè thượng, mà khi đưa tay nhận chén chè, Thầy đã cố ý nắm tay cô thay vì đón chén chè, mà sao cô cũng không nỡ giựt tay lại.

Rồi chén thứ hai, chén thứ ba... chè ngọt lịm như lời nói của cô bán chè. Chiếc xuồng không ai giữ lái nên tự nó tách bến ra xa, ra xa, xa lắm... trên trời có trăng thanh, dưới nước khói sông mờ ảo... Cầu Tàu Lục Tỉnh cũng xóa mờ trong tầm mắt của hai người.

Nhưng nếu có ai đó trên bờ sông Bảo Định, cố lắng tai, sẽ nghe giọng nữ cất tiếng hò: *Hò ơ...Đền Mỹ Tho ngọn xanh ngọn đỏ. Đền Châu Đốc ngọn tổ ngọn lu. Anh về học lấy chữ nhu. Chín năm em cũng đợi, hò ơ... chín năm em cũng đợi... mười thu em cũng chờ.* Và có giọng nam, có lẽ là của Thầy tôi, hò đáp lại: *Hò ơ... Đền Châu Đốc không khơi mà tổ, Đền Mỹ Tho gió thổi không mờ. Anh về trả chiếu bàn thờ. Rước em về lạ... hò ơ... rước em về lạ... Ông Bà để anh cưới em.*

Từ *cái buổi ban đầu gặp gỡ đó*, sau này, cô bán vòm có cho tôi xem trong một bức thư Thầy tôi gửi cho cô, có một vế thơ: *Một phút giao duyên tình đã bén*, để xin cô viết tiếp vế sau. Thế là cô viết trả lời cho Thầy tôi: *Trăm năm duyên nợ có thành chăng?* Một mối tình thơ, đẹp biết bao nhiêu!

Ngày tháng qua, những cuộc gặp gỡ của Thầy tôi và cô bán vòm thường là có mặt tôi. Thầy tôi cầm giùm [17] bơi xuồng để cô rảnh tay bán chè từ thuyền này qua thuyền khác, hoặc cặp vào hông tàu để bán cho khách đi tàu. Thỉnh thoảng cô hò đối đáp với khách lữ hành trên thủy lộ, cũng như với các bạn bán vòm với nhau. Vòm sông Bảo Định, nơi Cầu Tàu Lục Tỉnh về đêm, nhấp nhánh ánh đèn trên sông nước, chao qua lượn lại, như một hoạt cảnh vũ khúc thủy dạ, lồng trong những câu hò tình tứ trữ tình, đối đáp giữa trai gái, quả là một quang cảnh đầy thơ mộng, xứng danh là *mảnh đất phồn hoa đệ nhất của Nam Kỳ Lục Tỉnh* [18].

Nhờ có Thầy tôi bơi xuồng, nhờ có tôi bón than, rửa chén, cô bán vòm rảnh rang ứng khẩu hò đối đáp một cách tài tình, ý nhị làm vừa lòng mọi người, nên chè của cô bán chạy nhứt trong đám bán vòm. Tuy nhiên, số bạn bán vòm nam cũng như nữ, không một ai ganh tị về việc cạnh tranh buôn bán, lại còn tán thưởng mỗi lương duyên của Thầy tôi và cô bán vòm.

Nhìn chúng tôi, ba người chen chúc nhau trên một chiếc xuồng con mong manh, một thầy giáo vụng về bơi xuồng, một cậu học trò loay hoay rửa chén, một cô gái xinh đẹp vui tươi múc chè không ngớt tay, những người bạn trong nghề, cũng như khách thương hồ, mọi người đều vui lây cái vui của thầy trò tôi.

Có một lần, giữa cảnh trời trăng mây nước về khuya vắng khách, một giọng nam, áng chừng của một bạn bán vòm, đã cất tiếng hò chọc ghẹo Thầy tôi cùng cô bán vòm: *Hò ơ...! Gió đưa trăng rồi trăng đưa gió. Trăng lặn rồi gió biết đưa ai. Em ơ... chớ lấy thầy Hai. Hò ơ!... Ví như con ong hút nhụy... hò ơ... hút nhụy rồi nó bay xa.*

Thường là sau khi có câu hò đối ám chỉ đến ai, thì đối tượng có bỗn phận phải hò đáp, dầu là câu ra đối có khó bao nhiêu, có hàm chứa một ẩn ý đùa nghịch, chọc ghẹo nặng đến đâu và càng gay gắt chừng nào, thì cuộc chơi càng sôi động chừng nấy. Luật hò trên sông nước khắp miền Nam Kỳ Lục Tỉnh là như vậy. Nơi nào có bến ghe bến tàu, như Cầu Tàu Lục Tỉnh ở Mỹ Tho, nơi nào có *giáp nước* [19] ghe thuyền đậu chờ con nước, như Ba Cùm [20] thuộc sông Bình Điền, nơi nào có giao lộ thủy trình sầm uất, như Ô Môn Bình Thủy, ở Cần Thơ... đều có cảnh hò đối đáp như vậy.

Cô bán vòm, người yêu của Thầy tôi, vốn là một tay hò cự phách, có tài ứng khẩu đối đáp trong bất cứ cuộc đọ sức nào, trong giới thương hồ, có dịp thấy thuyền ngang đây. Thế mà, sau câu hò ra đề không có gì khúc mắc, chúng tôi, Thầy tôi và tôi, trông chờ cô hò đáp nhưng không thấy. Trái lại, cô buồn buồn nhìn Thầy tôi, im lặng rồi đưa tay

xuồng xuồng khẽ khuấy nước vu vơ. Một tiếng thở dài đủ cho Thầy tôi nghe, và cũng đủ cho Thầy tôi, cảm nhận lý do sự câm lặng của cô bán vằm.

Kịp nhìn hai dòng nước mắt lăn dài trên má cô, Thầy tôi đến bên cô lấy khăn lau hai ngón lệ, dấu hiệu đau khổ đầu đời, của bất cứ một chuyện tình nào trên cõi đời này, mà tiêu biểu hơn hết là nơi đây, tại Cầu Tàu Lục Tỉnh này. Nơi có những cô bán vằm mọc mạc, đẹp cái đẹp của hoa bông búp, hoa vành vành, cùng các trai trắng thương hồ *gạo chợ nước sông*, trôi nổi qua những câu hò trữ tình để có những *mối tình sông nước*, đẹp thì quả là đẹp lắm rồi, mà cũng dễ trôi và tan theo *sóng nước trường giang*.

Để an ủi cô, Thầy tôi cất tiếng hò đáp thề cô: *Hò ơ... Nước trong con cá lội. Mây cao con nhận bay. Thương nhau rồi như trời cao biển rộng. Hò ơ... Thương nhau rồi... Chớ nào phải như con ong kia, con bướm nọ... mà nói rằng xa nhau.* Sau khi nghe thầy tôi hò đáp, cô nhìn Thầy tôi, mắt còn ướt lệ, nhoeo miệng cười, hỏi gạn lại Thầy tôi: *Thiệt vậy nghen Thầy.* Chỉ thế thôi, đã đủ cho người con gái bán vằm ở Cầu Tàu Lục Tỉnh Mỹ Tho âm lại con tim, với một tình yêu chất phác, một lòng đôn hậu, chỉ biết ban phát cho đời, như chất đất phù sa âm thầm bồi đắp nơi chín cửa Cửu Long.

Đó là Thầy tôi, Thầy Lê Văn Quá đã dạy tôi lớp D1 tức là lớp Nhì năm thứ nhứt D, vào năm học 1939-1940. Tình yêu của Thầy tôi và cô gái bán vằm thật vô cùng khắng khít, mặn nồng. Cứ vài hôm, là tôi được theo Thầy đi thăm người yêu. Trên xuồng con, sau khi được ăn chè no nê, tôi nằm lăn ra ngủ, để Thầy tôi cùng cô bán vằm tâm sự. Có những lúc, Thầy không đến gặp cô được, tôi có phận sự cảm những bức thơ tình màu hồng có tấm dầu thơm, chuyển đến người yêu. Mỗi lần như vậy, tôi được trả công bằng một chén chè nóng hổi và nhét vào túi một đồng xu. Sáng lại vào lớp, được Thầy gọi trả bài, bài không thuộc lắm, nhưng hơn ai hết, Thầy là người biết rõ lý do mà tôi không học bài, nên tôi vẫn được điểm tối ưu. Đấy! Ai bảo đi học là khổ. Riêng tôi, đi học sướng lắm chớ!

Hạnh phúc đã đến với Thầy tôi và Cô tôi. Tôi đã bắt đầu gọi cô bán vằm bằng Cô rồi. Thú thật tôi cũng mong ước cho tình yêu hai người sớm thành sự thật, vì tôi nghĩ, trong hạnh phúc này cũng có hạnh phúc của tôi.

Ngày 15 tháng 7 năm 1940, ngày nghỉ hè của năm học. Thầy tôi lại phải về Châu Đốc với gia đình. Vẫn là tôi đưa Thầy ra bến Tàu Lục Tỉnh. Tàu từ Sài Gòn vào *kính Chợ Gạo*, ra *vàm Kỳ Hôn* ghé *Cầu Cui [21]* - cảng cá bây giờ - lấy củi để đốt lò, vì tàu vận hành bằng hơi nước, rồi cập bến đúng 8 giờ tối. Chuyển hàng hoá, lấy hành khách xong, tàu sẽ tách bến đúng 10 giờ đêm.

Thầy tôi và tôi tay xách, nách mang dùng xe kéo đến bến đúng 8 giờ, có nghĩa là chúng tôi đến nơi thì tàu đã cập cầu. Chúng tôi đưa mắt để tìm, không phải chiếc tàu mà là chiếc xuồng, chiếc xuồng mà trên đó có một cô gái bán chè thương-bột bán-đậu xanh-nước dứa- đường cát, một người con gái của đất Kỳ Hôn. Chiếc xuồng mong đợi đã cắm sào đợi khách tự bao giờ. Chúng tôi đi nhau bước xuống xuồng.

Trời ơi! Lần gặp gỡ này sao mà buồn vậy. Hai người không nói gì với nhau. Tôi cũng buồn lây, nhìn vợ vẫn lên ống khói tàu từng hồi, phun ra những đợt khói đen vằn vữa, rồi lại nghe từng hồi còi tàu giục giã phút chia ly. Chiếc xuồng bỏ bến ra xa, muốn tách ra khỏi đám đông để được một mình một cảnh của riêng nhau.

Bỗng đâu đây, một giọng hò của ai đó lúc bổng lúc trầm, sâu lắng, quyến luyến, tiếc thương: *Hò ơ... Tàu súp lê một còn thương còn nhớ, Tàu súp lê hai còn đợi còn chờ, Tàu súp lê ba tàu ra khỏi bến. Anh ơi! Xa nhau lần này... biết đến bao giờ.... Hò ơ!... Biết đến bao giờ... hai đưa mình mới được gần nhau.* Câu hò này của ai, vô tình hay cố ý, mà sao cứ lặp đi lặp lại mãi.

Nồi chè còn nguyên, không bán cho ai, củi lửa lạnh tanh. Cô tôi ngồi nhìn về chiếc tàu đang đợi khách, không nói gì, sụt sùi khóc. Chợt nhìn thấy tôi ngồi ủ rũ, cô múc một chén chè trao cho tôi, tôi lắc đầu, cô thở ra, đổ chén chè trở vào nồi... rồi khóc.

Tiếng còi tàu lại vang lên như hồi thúc kẻ ra đi, khiến cho tôi, một người vô can, giờ đây nhớ lại cũng chạnh lòng. Giá mà thời bấy giờ đã có được bản nhạc *Biệt ly* của *Dzoãn*

Mẫn, thì tôi cũng đã tức cảnh sanh tình mà cất tiếng ca: *Biệt ly, sống trên giong sông. Ôi còi tàu như xé đôi lòng. Người ra đi với ngàn nhớ thương...*

Tàu súp lê hai... có nghĩa là Thầy tôi phải lên tàu. Chiếc xuồng giong đây do tôi điều khiển, cặp vào hông tàu. Thầy tôi nắm lấy tay cô tôi từ giã, dùng dằng không nỡ buông ra. Tiếng còi tàu lại thúc giục. Thầy đành phải bỏ tay, níu lấy thành tàu để chuyển lên. Xuồng lác lư, Thầy cố mấy lần mà không lên được tàu. Cô tôi vẫn úp mặt vào lòng bàn tay, không nhìn đến Thầy tôi, mà cũng không nghĩ đến việc giúp cho Thầy tôi lên tàu.

Thầy tôi lên được boong tàu không dễ dàng, nhìn xuống cô tôi, trông cô tôi nhìn lên để nói lời tạm biệt, mà cô vẫn úp mặt vào tay. Tôi phải nhắc cô:

- Cô ơi, Thầy chờ cô để chào cô kia.

Thay vì cô nhìn lên Thầy, cô vẫn ôm mặt, lắc đầu và tôi chỉ nghe tiếng khóc thổn thức của cô, lớn đến nỗi làm át mất tiếng sóng vỗ mạn xuồng. Lại đâu đó có tiếng hò: *Tàu súp lê ba, tàu ra biển Bắc. Xa nhau rồi nước mắt như mưa...*

Mười giờ, tàu súp lê ba, nghĩa là giờ chia tay đã đến. Tàu không ra biển Bắc mà ngược về miền Tây diệu vợi. Cảnh biệt ly nào cũng vậy, vẫn nước mắt như mưa. Tàu tách bến, máy nổ, chân vịt tàu quây nước, bọt trắng xoá. Từng đụn khói đen phủ lên nền trời đêm. Trên boong tàu, vẫn còn một bóng người đứng đó.

Tàu từ từ ra khỏi vàm sông Bảo Định, hướng mũi về miền Tây Châu Đốc, bỏ lại đàng sau hàng mấy chục chiếc xuồng bán vàm... bơ vơ mất khách, đang dõi mắt trông theo, ngậm hẹn ngày tái ngộ. Trong đó có Cô tôi. Nhưng trong Cô tôi, ngày tái ngộ với con tàu Lục Tỉnh này, không đơn thuần là chỉ để bán chè thương-bột bán-đậu xanh-nước dứa-đường cát, mà nó, chiếc tàu này, có mang trả về cho Cô tôi người lữ khách, mà trước đây một năm, nó đã mang đến cho Cô tôi hay không?

Hai tháng bãi trường sắp qua. Một hôm tôi đang loay hoay chuẩn bị tập vở viết thư cho ngày tựu trường năm học mới, thì Cô tôi đến nhà tìm tôi. Tôi không ngạc nhiên về sự thăm viếng bất thường này và tôi cũng hiểu rõ lý do của nó, vì chính trong tôi mấy ngày nay một câu hỏi đã không ngừng ám ảnh tôi. Đó là: *Năm nay Thầy có về trường mình nữa không?* Cô đến bên tôi, nồn nóng hỏi:

- Em có tin gì về Thầy không?

Tôi không dám mở miệng mà chỉ lắc đầu. Cô tuyệt vọng nhìn ra sân, trưa nắng im ắng, vắng không. Lâu lắm, Cô nói với tôi như một lời tâm sự:

- Cách nay mấy ngày, ngày nào có chuyến tàu Châu Đốc về, cô đều cặp xuồng bên bến đón Thầy... mà không có!

Cụm từ *mà không có*, Cô nói nhỏ lắm mà sao tôi nghe nó vang dội trong tim tôi. Như để an ủi, Cô nói với tôi mà dường như để nói với chính mình:

- Còn một chuyến tàu Châu Đốc nữa, để cô đón Thầy... thử coi!

Trời ơi! Một *cuộc hẹn trăm năm* mà... cô bảo là *thử coi*. Sao mà đau lòng lắm vậy!

Hôm nay là ngày khai giảng năm học mới. Tôi trở lại trường và được lên lớp Nhì năm thứ hai. Việc làm đầu tiên của tôi là khi vào trường, lập tức chạy xuống lớp cũ để tìm Thầy tôi. Lớp cũ đã có Thầy mới về dạy. Tôi lại chạy tìm khắp các lớp... nhưng Thầy Quá của tôi, năm học này không về dạy trường này nữa!

Mười một giờ, tan học, tôi ôm cặp ra về, mà vẫn còn miên man nhớ đến Thầy tôi. Vừa lúc ra cổng, bỗng có tiếng gọi tên tôi. Tôi nhìn lên thì ra là Cô tôi, cô gái Kỳ Hôn, cô bán vàm, cô bán chè thương-đậu xanh-bột bán-nước dứa-đường cát, tại Bến Tàu Lục Tỉnh - Mỹ Tho.

Nổi nhớ Thầy còn đó, kịp nhìn về mặt lo âu, thẫn thờ của Cô, con tim tôi nhói lên. Cô vội nắm tay tôi, hỏi:

- Thầy có về dạy trường mình không?

Tôi không dám nhìn Cô, nhìn xuống mặt đường, thưa là:

- Em tìm Thầy... mà không thấy.

Tay Cô lạnh ngắt, buông tôi ra, không nói một lời gì, loạng choạng bước đi trên con đường *Bourdaís* [22] tháng chín mưa bay, lá me đỏ vàng trên mặt lộ bốc khói sau cơn mưa rào.

Trời sắp sang thu, cũng là thời điểm Thầy tôi gặp Cô tôi, khiến tôi bồi hồi nhớ câu hò của cô bán vằm trên sông Cửu Long nơi Cầu Tàu Lục Tỉnh, Thành phố Mỹ Tho: *Anh về học lấy chữ nhu, Chín năm em cũng đợi, mười thu em cũng chờ* Tôi nhìn theo bóng dáng Cô gầy gập, nhạt nhòa trong lớp bụi mưa mờ đục và chợt thốt ra: *Cô ơi! Mười thu có dài lắm không?!*

Mỹ Tho vào hạ năm Mậu Tý 2008
Viết về những ngày tháng năm cũ
Mặc Nhân Tân Văn Công

Chú thích:

[1] Tàu, xe lửa súp lê... tức là kéo còi. Cảnh sát súp lê là thổi còi... do động từ Pháp là *siffler*. Tàu súp lê... một là chuẩn bị, hai là thúc giục hành khách lên tàu, ba là tàu nhỏ neo.

[2] Sau này là Trường Xuân Diêu.

[3] Cầu Tàu Lục Tỉnh ở Mỹ Tho là bến tàu trung chuyển trên thủy trình từ Sài Gòn về các tỉnh miền Tây, lúc bây giờ gọi là Lục tỉnh trong cụm từ Nam kỳ Lục tỉnh. Thủy trình này, người Pháp lập ra để phục vụ cho con đường xe lửa Bắc Nam, nhưng vì đến Mỹ Tho, đoạn đường còn lại đến Cà Mau, là vùng sông rạch, không thể thiết lập đường hỏa xa, nên phải thay thế bằng đường thủy. Xin nói thêm là con đường thủy này lên đến tận Nam Vang (Phnom Penh).

[4] Ga xe lửa Mỹ Tho là ga cuối của đường hỏa xa xuyên Việt.

[5] Lục tỉnh, từ xưa chỉ chung các tỉnh miền Tây theo địa danh cũ.

[6] Tàu sà lúp do từ Pháp là *chaloupe*.

[7] Bán vằm gốc từ vằm sông, nơi có nhiều thuyền ghe, tàu bè đậu chờ con nước thuận lợi, hoặc đợi rước hành khách nên có nhiều người dùng xuống, ghe bán thức ăn cho lũ khách, hoặc cho giới thương hồ tức là những người buôn bán trên sông nước.

[8] Hò, một loại dân ca đối đáp để giải trí trong hay ngoài giờ lao động của nông dân, người làm rừng, người đii ghe... có thể lấy những câu thơ, câu lý có sẵn ứng khẩu thêm, sao cho phù hợp với nội dung đối đáp.

[9] Kỳ Hôn thuộc xã Tân Mỹ Chánh và xã Xuân Đông là vằm kinh Chợ Gạo đổ ra sông Tiền, nên gọi là Vằm Kỳ Hôn. Cửa sông quan trọng khi tàu từ Sài Gòn ra vằm này để đến Mỹ Tho. Nơi đây có giòng thủy lộ nguy hiểm, nên vào năm 1936 có một chiếc tàu từ Sài Gòn về Trà Vinh lâm nạn chìm tại đây. Hầu hết khách đii tàu đều chết. Chiếc tàu này mang tên tàu Đồng Sanh, do đó thi hài nạn nhân vô thừa nhận, được chôn tại thửa đất ở phường 6, nên được gọi là đất Đồng Sanh. Khi bến phà Rạch Miểu được thành lập, các hài cốt này được dời đi. Bây giờ không ai biết đất Đồng Sanh nữa.

[10] Thầy Hai, ngày xưa ra đường nếu gặp một người nào mặc âu phục thì thường gọi là thầy, và bất cứ người nào nếu chưa biết, thì được gọi là Thầy Hai.

[11] Bực thạch, dọc theo bờ sông để tránh lở đất người ta thường cần đá làm thành từng bậc để có thể lên xuống.

[12] Giầm, ghe thuyền chèo bằng chèo, xuống bơi bằng giầm.

[13] Cầu cũi là nơi bán củi tiếp nhiên liệu cho tàu, vì tàu chạy bằng hơi nước.

[14] Giáp nước là nơi hai dòng nước đối lưu của một con kinh hay một con rạch gặp nhau, thường là ở các khúc quanh, mang phù sa đến càng ngày bồi cao lên, tàu ghe đến đây không thể qua được phải đợi nước lớn, thỉnh thoảng phải vét. Vì là chỗ có khúc quanh nên còn gọi là hốc đùn.

[15] Chèo lái dọt hay vọt? Tức là chèo chỉ với một cây chèo, điều khiển qua phải qua trái bằng mái chèo. Sau này có cách chèo đôi là người chèo dùng hai tay sử dụng hai chèo cùng một lúc, vẫn không có bánh lái. Đa số các cô gái đồng bằng sông Cửu Long, giờ đây đều chèo đôi, với một tư thế uyển chuyển, nhịp nhàng, duyên dáng đáng yêu.

[16] Đại lộ Bourdais bây giờ là Đại lộ Hùng Vương.

[17] Sông Bảo Định thực sự là Kinh Bảo Định, do Triều Nguyễn cho đào, để dùng làm thủy trình đi từ các tỉnh miền Tây đến Sài Gòn cho thuyền nhỏ. Người Pháp gọi là Kinh Bưu Điện (Arroyo de la Poste) áng chừng để chuyển thư từ vì đường bộ lúc bấy giờ còn phôi thai.

[18] Ba Cùm một điểm ghe thuyền đậu trên sông Bình Điền, để chờ con nước vào Sài Gòn Chợ Lớn. Nơi đây là nơi tập kết nhiều ghe thuyền, nên thường có ăn trộm, mà ăn trộm trên sông, gọi là bói mà “Bói Ba Cùm” là nổi tiếng nhất.

[19] Mỹ Tho xưa trong Nam Kỳ Lục Tỉnh, được mang danh là Đệ nhất phồn hoa đô hội. Thật vậy, về mọi mặt: văn hóa, kinh tế, thương mại, giao thông, giáo dục, thể thao... Mỹ Tho đều trội hơn các tỉnh khác.



[20] Đường mé sông vì đường thành phố người Pháp gọi là ‘rue’, còn đường áp mé sông gọi là ‘quai’.-



[21] Cầu Tàu Lục Tỉnh ở Mỹ Tho.



[22] Vàm sông Bảo Định đổ ra Sông Tiền.